

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ NĂM 2016



MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung</b> .....	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro.....	5
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b> .....	<b>6</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	6
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.....	9
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	12
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	12
6.3. Tiêu thụ nước:.....	12
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	12
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	13
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	14
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.....	14
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc</b> .....	<b>14</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tình hình tài chính.....	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b> .....	<b>16</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	16
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	16
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	16
<b>V. Quản trị công ty</b> .....	<b>17</b>
1. Hội đồng quản trị.....	17
2. Ban Kiểm soát.....	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	23
<b>VI. Báo cáo tài chính</b> .....	<b>25</b>
1. Ý kiến kiểm toán:.....	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	25



**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	6
Bảng số 2: Cơ cấu lao động.....	9
Bảng số 3: Tình hình tài chính .....	10
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	11
Bảng số 6: Tình hình tài sản.....	14
Bảng số 7: Tình hình công nợ .....	15
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016.....	19
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát .....	24
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ .....	24
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị .....	2

W.V. / K.A.C.V.

**I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302124121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 07 năm 2016
- Vốn điều lệ: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 37979009
- Số fax: (08) 37979100
- Website: [www.kimvico.com.vn](http://www.kimvico.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): KVC

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

- Năm 1989: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Năm 2000: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Năm 2008: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng.
- Năm 2015: công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng (13/02/2015).
- Ngày 14 tháng 04 năm 2015: công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Chính thức niêm yết 16.500.000 cổ phần trên HNX.
- Ngày 18 tháng 07 năm 2016, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 10 và nâng Vốn điều lệ lên thành 495 tỷ đồng.

Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong hơn mười lăm (15) năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- Cán luyện cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
  - Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
  - Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống thép không gỉ;
- Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành thép không gỉ.

– Địa bàn kinh doanh:

Với bề dày hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

3.1. *Cơ cấu bộ máy quản lý*

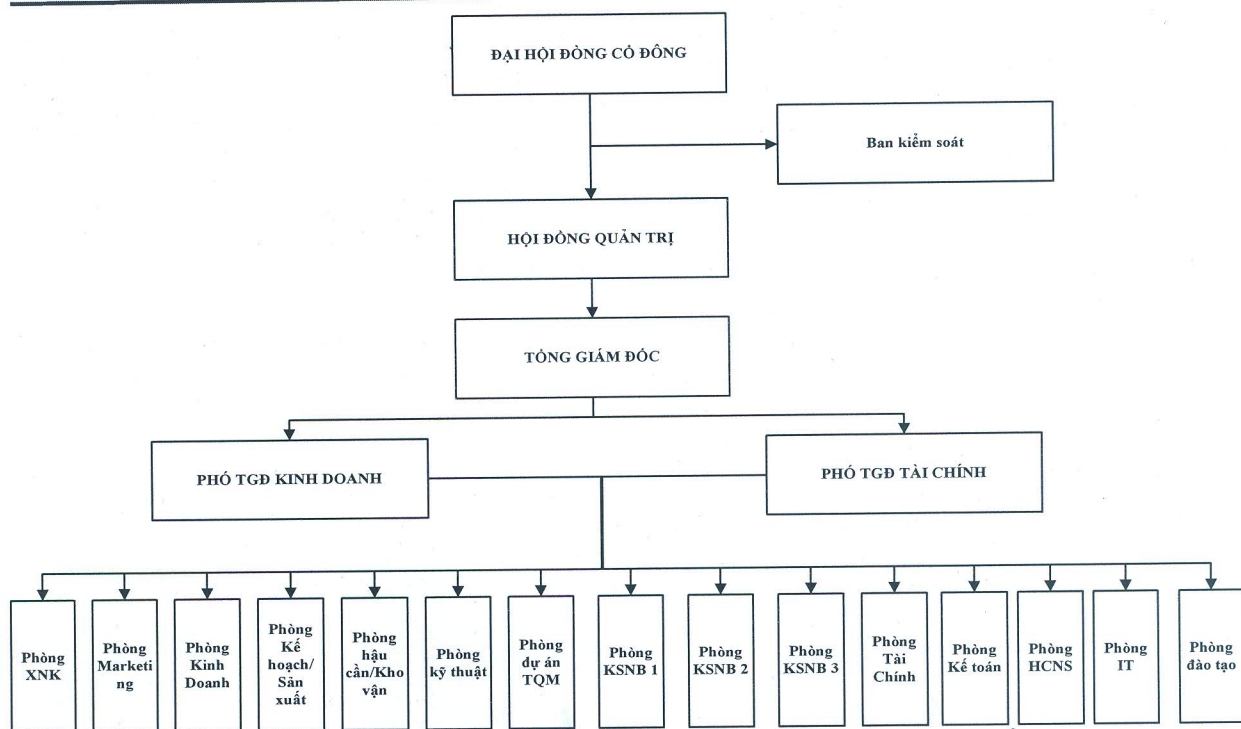
Đến thời điểm 31/12/2016, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- Công ty có hai (02) chi nhánh
  - Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ  
Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.2. *Mô hình quản trị*

**Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị**



(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

**Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản

trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không gỉ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng. Hiện nay, tiêu thụ thép bình quân trên đầu người của những nước công nghiệp phát triển đều trên 500 – 600kg/người. Thậm chí, tiêu thụ thép ở Hàn Quốc là hơn 1.000 kg/người, nước láng giềng Thái Lan cũng đạt 350kg/người; nhưng Việt Nam mới chỉ đạt 200kg/người, thấp hơn mức trung bình thế giới là 240kg/người. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, ngành thép vẫn có triển vọng để phát triển.

**Tháp nhu cầu sử dụng inox của Việt Nam và thế giới.**  
TĂNG TRƯỞNG – BẢO HÒA – SUY THOÁI



Minh họa cho chúng ta thấy ngành thép không gỉ Việt Nam đang ở giữa chu kỳ tăng trưởng, mở ra một tiềm năng rộng lớn và dài hạn, bền vững và cơ hội đầu tư phát triển lâu dài.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng.

Năm 2017 là năm quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. Chính vì vậy, Quốc hội, Chính phủ đã quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% trong năm 2017. Nhu cầu tiêu dùng sẽ tăng theo tốc độ phát triển của nền kinh tế. Tiêu dùng các sản phẩm gia dụng Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu đầu tư, mua sắm các mặt hàng gia dụng tăng theo quy mô dân số và nhu cầu nhà ở.

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Sau Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5/9/2014 của Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội trong nước tăng cao. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2016, Bộ Công thương đã có Quyết định số

1656/QĐ-BCT thông báo kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu.

Theo đó Bộ Công Thương quyết định Điều chỉnh thuế chống bán phá giá đối với các nhà sản xuất/xuất khẩu của nước ngoài, bao gồm các nước: Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia, Indonesia.

Mức thuế mới điều chỉnh tăng hơn so với mức cũ, điều này lại tạo thêm một cơ hội lớn cho Kim Vĩ so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Các doanh nghiệp Việt Nam bước đầu sẽ được bảo hộ bởi hàng rào thuế quan. Thị trường thép không gỉ tại Việt Nam vẫn là thị trường tiềm năng cho các công ty sản xuất thép nói chung và các nhà đầu tư nước ngoài nói riêng do được hưởng nhiều ưu đãi của Nhà nước, nhân công giá rẻ và mức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước chưa cao.

Căn cứ vào các thống kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra định hướng phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

#### 5. Các rủi ro

##### ➤ Rủi ro kinh tế

Hiệp định TPP đã được kí kết tháng 2/2016 tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là với các doanh nghiệp kinh doanh đặc thù như KVC.

Ngành thép những năm gần đây chứng kiến sự dư cung kéo dài và sự cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu. Đối thủ truyền thống là thép Trung Quốc cùng sự bùng phát của thép Nga do đồng rúp mất giá thời gian qua cũng trở thành mối nguy hại lớn cho các doanh nghiệp thép trong nước như KVC

##### ➤ Rủi ro luật pháp

Trước áp lực cạnh tranh gay gắt tại thị trường trong nước, triển vọng xuất khẩu cũng không dễ dàng bởi tình trạng phòng vệ thương mại thông qua áp thuế chống bán phá giá từ các quốc gia trong khu vực.

Hiện tại đang diễn ra hàng loạt cuộc điều tra chống bán phá giá, áp thuế xuất nhập khẩu bổ sung tại các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Indonesia, Malaysia.

##### ➤ Rủi ro thị trường tiêu thụ

Năm 2016, tiêu thụ thép của các nhà máy trong nước ở mức thấp. Nguyên nhân do tình hình kinh tế trong nước vẫn khó khăn, sản lượng tiêu thụ chỉ tập trung vào những công trình đang dở dang, chưa có công trình mới. Nhu cầu xây dựng khu vực dân dụng cũng giảm sút. Thêm vào đó lượng thép nhập khẩu từ Nga và Trung Quốc có giá thấp sẽ tạo áp lực lên các doanh nghiệp trong nước.



**II. Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

**Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng trưởng năm 2016 so với 2015
1	Tổng giá trị tài sản	436.988.299.249	836.209.422.903	91,36%
2	Vốn chủ sở hữu	177.789.113.398	524.814.915.450	195,19%
3	Doanh thu thuần	429.047.787.397	525.684.756.206	22,52%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	13.114.434.467	22.452.478.784	71,20%
5	Lợi nhuận khác	2.931.411.159	-689.877.699	-123,53%
6	Lợi nhuận trước thuế	16.045.845.626	21.762.601.085	35,63%
7	Lợi nhuận sau thuế	12.460.761.108	17.100.174.779	37,23%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,90%	3,25%	12,00%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	7,01%	3,26%	-53,51%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. Danh sách Ban điều hành

⬇ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Hùng	Tổng Giám đốc
2	Ông Đỗ Hòa	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Trung Nghĩa	Kế toán trưởng

⬇ Lý lịch thành viên Ban điều hành

<b>Ông</b>	:	<b>ĐỖ HÙNG</b>
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	:	08/02/1968
<b>Nơi sinh</b>	:	Nha Trang
<b>Số CMND</b>	:	023626255 cấp ngày 19/9/2014 tại CA TP. Hồ Chí Minh
<b>Địa chỉ thường trú</b>	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
<b>Trình độ chuyên môn</b>	:	Cử nhân kinh tế

<b>Quá trình công tác</b>	:	
• Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty</b>	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
<b>Số cổ phần nắm giữ: 2.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,44 % vốn điều lệ</b>		
<b>Trong đó:</b>		
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,44% vốn điều lệ.		
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ		
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>		
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>		

<b>Ông</b>	:	<b>ĐỖ HÒA</b>
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	:	01/10/1972
<b>Nơi sinh</b>	:	Khánh Hòa
<b>Số CMND</b>	:	024031574 cấp ngày 30/1/2008 tại CA TP. Hồ Chí Minh
<b>Địa chỉ thường trú</b>	:	Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường 15 – Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh
<b>Trình độ chuyên môn</b>	:	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	:	
• Từ năm 2000 tới 2008	:	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ năm 2009 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• <b>Chức vụ đang nắm giữ tại công ty</b>	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
<b>Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ</b>		
<b>Trong đó:</b>		
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ.		
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ		
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>		
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>		

<b>Bà</b>	<b>: LÊ THỊ HỒNG HẠNH</b>
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	<b>: 18/07/1978</b>
<b>Nơi sinh</b>	<b>: TP. Hồ Chí Minh</b>
<b>Số CMND</b>	<b>: 023240334 cấp ngày 21/02/2014 tại CA Hồ Chí Minh</b>
<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>: Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh</b>
<b>Trình độ văn hóa</b>	<b>: Thạc sỹ kinh tế</b>
<b>Quá trình công tác</b>	<b>:</b>
<b>• Từ năm 2002 tới năm 2010</b>	<b>: Giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế</b>
<b>• Từ năm 2011 tới năm nay</b>	<b>: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ</b>
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty</b>	<b>: Phó Tổng giám đốc</b>
<b>Số cổ phần nắm giữ: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,01% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
<b>+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,01% vốn điều lệ.</b>	
<b>+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

<b>Ông</b>	<b>: TRẦN TRUNG NGHĨA</b>
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	<b>: 07/10/1984</b>
<b>Nơi sinh</b>	<b>: Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai</b>
<b>Số CMND</b>	<b>: 230610578 cấp ngày 01/10/2014 tại CA Gia Lai</b>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>: Cử nhân kinh tế</b>
<b>Quá trình công tác</b>	<b>:</b>
<b>• Từ năm 2005 tới năm 2007</b>	<b>: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến</b>
<b>• Từ năm 2007 tới năm 2009</b>	<b>: Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long</b>
<b>• Từ năm 2009 tới tháng 9/2010</b>	<b>: Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tải Và Xếp Dỡ Đại Thành</b>
<b>• Từ 10/2010 tới tháng 10/</b>	<b>: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất</b>

<b>2011</b>	Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• <b>Từ năm 2011 tới năm nay</b>	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty</b>	Kế toán trưởng
<b>Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.</b>	
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

**Bảng số 2: Cơ cấu lao động**

<b>Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp</b>	<b>221</b>
<b>Trong đó:</b>	
<b>Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học</b>	<b>27</b>
<b>Bao gồm: + Lao động nam</b>	<b>12</b>
<b>+ Lao động nữ</b>	<b>15</b>
<b>Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng</b>	<b>57</b>
<b>Bao gồm: + Lao động nam</b>	<b>28</b>
<b>+ Lao động nữ</b>	<b>29</b>
<input type="checkbox"/> <b>Số lượng công nhân đã qua đào tạo</b>	<b>137</b>
<b>Bao gồm: + Lao động nam</b>	<b>121</b>
<b>+ Lao động nữ</b>	<b>16</b>

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

**✚ Chính sách lương thưởng**

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và

thường đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

✦ Chính sách từ quỹ Thiện nguyện của công ty

Ngoài những chính sách dành cho người lao động theo chế độ công ty, người lao động còn nhận được chính sách từ quỹ từ thiện. Đây là Quỹ từ thiện mang tính chất thiện nguyện, Quỹ này tách rời các hoạt động chính sách của công ty. Quỹ thiện nguyện nhằm mục đích chia sẻ và chăm lo đời sống của công nhân viên, đồng thời khuyến khích những công nhân viên có thâm niên và tay nghề cao, đặc biệt là những công nhân viên có đóng góp tốt cho công ty. Chẳng hạn chính sách hỗ trợ đám cưới, đám hỏi, khuyến học, hỗ trợ an cư lạc nghiệp, hỗ trợ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ...

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 330 tỷ đồng thành công để đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ với số vốn dự kiến: 254 tỷ bao gồm: Chi phí mua đất xây dựng nhà xưởng, Chi phí máy móc thiết bị; bổ sung vốn lưu động là 40 tỷ; đầu tư tài chính là 36 tỷ.

Đến hết năm 2016 công ty đã thực hiện được một số hạng mục của dự án mở rộng nhà máy thép không gỉ, bổ sung thêm vốn lưu động để mua nguyên vật liệu 40 tỷ và đã chọn được đối tác để hợp tác đầu tư là công ty CP Bến Thành Long Hải.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

**Bảng số 3: Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	436.988.299.249	836.209.422.903	91,36%
Doanh thu thuần	429.047.787.397	525.684.756.206	22,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.114.434.467	22.452.478.784	71,20%
Lợi nhuận khác	2.931.411.159	-689.877.699	-123,53%
Lợi nhuận trước thuế	16.045.845.626	21.762.601.085	35,63%
Lợi nhuận sau thuế	12.460.761.108	17.100.174.779	37,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

**Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	1,98	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,28	1,30	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	59,31%	33,74%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	145,79%	53,76%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	1,99	2,42	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,98	0,83	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,90%	3,25%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,06%	4,27%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,26%	4,87%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	2,90%	2,69%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 49.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 41.812.050 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 7.687.950 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/04/2017

**Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.227</b>	<b>48.900.000</b>	<b>98,79%</b>
1.1	Tổ chức	06	52.439	0,11%
1.2	Cá nhân	1.221	48.847.561	98,68%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>07</b>	<b>600.000</b>	<b>1,21%</b>

2.1	Tổ chức	0	0	0,00%
2.2	Cá nhân	07	600.000	1,21%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>1.234</b>	<b>49.500.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Nguyên liệu inox 201	Kg	10.830.741
2	Nguyên liệu inox 304	Kg	57.812
3	Nguyên liệu inox 430/410	Kg	15.712
4	Bao bì đóng gói	Kg	102.435

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp chủ yếu là điện năng. Là ngành sản xuất công nghiệp nặng nên chi phí năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tự nhiên thông qua các hệ thống lọc để sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Do đặc thù sản xuất kinh doanh nên công ty không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi

trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	280	270	222	221
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4,6	4,8	5,3	6,1

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động  
**Thời gian làm việc:** 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

**Điều kiện làm việc:** Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

**Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:**

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh



nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, mỗi một CBCNV khi mới vào nhận việc tùy vị trí công việc sẽ được Phòng đào tạo huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép không gỉ. Ngoài ra, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả kinh doanh năm 2016 tăng 23% so với năm 2015, có sự tăng trưởng này là do công ty có sự gia tăng về số lượng khách hàng mới. Thêm vào đó biến động giá thị trường thép không gỉ tăng cao, trong khi công ty có những dự báo hợp lý nên đã tận dụng được sự biến động của thị trường để tăng lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

**Bảng số 6: Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>250.446.467.583</b>	<b>557.403.529.286</b>	<b>122,56%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.559.379.429	24.709.014.762	226,87%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	52.672.661.924	336.805.790.783	539,43%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>30.523.734.167</i>	<i>74.995.610.954</i>	<i>145,70%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>19.107.580.551</i>	<i>220.220.530.977</i>	<i>1052,53%</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>3.041.347.206</i>	<i>12.589.648.852</i>	<i>313,95%</i>
3. Hàng tồn kho	188.060.446.842	191.958.297.950	2,07%
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.153.979.388	3.930.425.791	82,47%

<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>186.541.831.666</b>	<b>278.805.893.617</b>	<b>49,46%</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	885.941.297	36.871.422.000	4061,84%
2. Tài sản cố định	177.669.878.069	186.049.701.350	4,72%
3. Tài sản dở dang dài hạn	856.243.743	49.949.411.841	5733,55%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>856.243.743</i>	<i>49.949.411.841</i>	<i>5733,55%</i>
4. Tài sản dài hạn khác	7.129.768.557	5.935.358.426	-16,75%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

**Bảng số 7: Tình hình công nợ**

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>Năm 2015 (Đồng)</b>	<b>Năm 2016 (Đồng)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>259.199.185.851</b>	<b>311.394.507.453</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>220.458.277.278</b>	<b>282.115.894.106</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	212.308.336.372	269.792.356.925
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.917.746.976	3.305.096.847
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	41.134.189	306.156.726
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.036.938.402	6.546.756.922
5. Phải trả người lao động	871.096.826	1.574.801.551
6. Chi phí phải trả	271.013.488	371.973.594
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.011.025	218.751.541
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>38.740.908.573</b>	<b>29.278.613.347</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	38.740.908.573	29.278.613.347

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua hơn 25 năm trong lĩnh

vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- ✦ Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- ✦ Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- ✦ Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- ✦ Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 15 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu khi có cơ hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

**V. Quản trị công ty.**

*1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Ông Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Bà Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Lưu Xuân	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Ông Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	Không điều hành

**ĐỖ HÙNG**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

**ĐỖ HÒA**

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

<b>Bà</b>	<b>: ĐỖ THỊ THU TRANG</b>
Ngày tháng năm sinh:	: 25/12/1976
Nơi sinh	: Khánh Hòa
Số CMND	: 025469530 cấp ngày 04/04/2011 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 46 Bàu Cát 1- Phường 14 – Quận.Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2000 tới năm 2008	: Nhân viên phòng XNK Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Số cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ.	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

<b>Ông</b>	<b>: LƯU XUÂN</b>
Ngày tháng năm sinh:	: 27/01/1965
Nơi sinh	: TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	: 022637175 cấp ngày 08/12/2012 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 31 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 1991 tới năm 1992	: Hướng dẫn viên Công ty du lịch Festival
• Từ năm 1999 tới năm 2000	: Phiên dịch viên Công ty nông lâm Đài Loan
• Từ năm 2000 tới năm 2002	: Phiên dịch viên Công ty Wei Chien Đài Loan
• Từ năm 2002 tới năm 2006	: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Tân Hoa Thịnh
• Từ năm 2007 tới năm 2014	: Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ 2015 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị

<b>Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ</b>
<b>Trong đó:</b>
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.</b>
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>

<b>Ông</b>	<b>: LÊ TRẦN VŨ ĐẠT</b>
Ngày tháng năm sinh:	: 23/05/1978
Nơi sinh	: Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Số CMND	: 225046228 cấp ngày 12/04/2012 CA.Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú	: Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Điện thoại	: 08. 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2000 tới năm 2014	: Nhân viên chuyên ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2015 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ.</b>	
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

**Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0701/NQ-HĐQT/KVC	07/01/2016	Nghị quyết HĐQT về việc cấp lại hạn mức tín dụng ngân hàng VCB
2	01/2016 /NQ-HĐQT/KVC	22/01/2016	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu

3	02/2016/NQ-HĐQT	31/03/2016	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ và Chốt ngày đăng ký cuối cùng chào bán cổ phiếu ra công chúng
4	0104/NQ-HĐQT	01/04/2016	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án khả thi xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ
5	275/2016/NQ-HĐQT	27/05/2016	Nghị quyết HĐQT về phân phối cổ phiếu không bán hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu
6	106/2016/KVC/NQ-HĐQT	10/06/2016	Thông qua sửa đổi điều lệ và hồ sơ niêm yết bổ sung, lưu ký bổ sung
7	0206/ QĐ-HĐQT/2016	20/06/2016	Tăng vốn điều lệ của công ty và thay đổi ngành nghề trên giấy phép ĐKKD
8	0607/NQ-HĐQT/2016	06/07/2016	Nghị quyết HĐQT về việc chọn nhà cung cấp máy móc thiết bị và xây dựng cho dự án tăng vốn 330 tỷ
9	0107/NQ-HĐQT/2016	10/07/2016	Nghị quyết HĐQT về việc mua đất phục vụ sản xuất kinh doanh
10	1807/NQ-HĐQT/2016	18/07/2016	Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện đầu tư tài chính vào công ty CP Bến Thành Long Hải
11	0708/2016/NQ-HĐQT/KVC	07/08/2016	Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán
12	1010/-NQ-HĐQT/2016	10/10/2016	Nghị quyết HĐQT về cấp lại hạn mức tín dụng ngân hàng BIDV
13	0411/NQ-HĐQT/2016	03/11/2016	Nghị quyết HĐQT về cấp lại hạn mức tín dụng ngân hàng Bản Việt
14	0112/NQ-HĐQT/2016	01/12/2016	Nghị quyết chọn người ủy

			quyền ký kết các giao dịch với ngân hàng TPBank
15	0812/NQ-HĐQT/2016	08/12/2016	Nghị quyết HĐQT về cấp lại hạn mức tín dụng ngân hàng ACB

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

<b>Bà</b>	<b>: NGUYỄN THỊ KIM CHI</b>
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	<b>: 28/07/1977</b>
<b>Nơi sinh</b>	<b>: Thừa Thiên Huế</b>
<b>Số CMND</b>	<b>: 025181095 cấp ngày 26/08/2009 tại CA TP. Hồ Chí Minh</b>
<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>: Số 45/59/6 Khu phố 3 - TCH 25 - Phường Tân Chánh Hiệp – Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh</b>
<b>Điện thoại</b>	<b>: 08. 37979009</b>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>: Cử nhân kinh tế</b>
<b>Quá trình công tác</b>	<b>:</b>
<b>• Từ năm 2000 – 2006</b>	<b>: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Kim Vĩ</b>
<b>• Từ năm 2007 – 2008</b>	<b>: Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim Vĩ</b>
<b>• Từ năm 2008 – 2011</b>	<b>: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ</b>
<b>• Từ năm 2012 - nay</b>	<b>: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ</b>
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại</b>	<b>: Trưởng ban kiểm soát</b>



<b>Công ty</b>
<b>Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ</b>
<b>Trong đó:</b>
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.</b>
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>

<b>Bà</b>	<b>: NGUYỄN ĐÀI TRANG</b>
Ngày tháng năm sinh:	: 21/03/1978
Nơi sinh	: TP. Hồ Chí Minh
Số CMND	: 023464570 cấp ngày 14/01/2010 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2007 - 2014	: Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2013 – nay	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
<b>Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ.</b>	
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

<b>Ông</b>	<b>: NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC</b>
Ngày tháng năm sinh:	: 19/02/1975
Nơi sinh	: Thừa Thiên Huế

Số CMND	: 024474821 cấp ngày 07/12/2005 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 08. 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2001 - 2009	: Chuyên viên Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
<b>Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
+ <b>Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ.</b>	
+ <b>Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ</b>	
<b>Các khoản nợ đối với Công ty: Không</b>	
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không</b>	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD) năm 2016 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2016;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đối với HĐQT và BGD;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

**Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Đỗ Hùng	CT HĐQT kiêm TGD	200.746.000	-	200.746.000	
2	Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	161.658.000	-	161.658.000	
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	122.700.000	-	122.700.000	
4	Lưu Xuân	Thành viên HĐQT	95.819.000	-	95.819.000	
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	110.402.803	-	110.402.803	
6	Lê Thị Hồng Hạnh	Phó TGD	118.500.000	-	118.500.000	
7	Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng Ban Kiểm soát	117.477.000	-	117.477.000	
8	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	78.334.436	-	78.334.436	
9	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát	174.966.712	-	174.966.712	

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

**Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Hùng	CT HĐQT kiêm TGD	1.100.000	2,22%	2.200.000	4,44%	Mua thêm

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có  
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

**VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Nghiệp Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

( Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://www.kimvico.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

